TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Xuân Linh** và ông **Nguyễn Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Tưởng Văn B** - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng. CCCD số: …….. cấp ngày 29.4.2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Nơi cư trú: 50 Đ, tổ 10A, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tưởng Văn D (sinh năm 1946) và bà Trần Thị N (sinh năm 1953); vợ là Nguyễn Vũ Thiên D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, sau đó tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành Sơn - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 02.5.2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tưởng C**, sinh năm 1980. CCCD số:…… cấp ngày 16.9.2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Địa chỉ: Tổ 05, phường A, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 25 phút, ngày 02.5.2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tuần tra tại khu vực ngã tư đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Mai Đăng Chơn, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện Tưởng Văn B điều khiển xe mô tô, BKS: 43E1 - 545.69 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong ba lô của Bình đang đeo có 03 gói ni lông túi zip bên trong chứa thảo mộc khô. Tưởng Văn B khai đây là ma túy loại cần sa mua của đối tượng trên mạng qua Telegram có tên tài khoản *"@nguyenvancan00"* với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị phát hiện.

Tang vật tạm giữ của Tưởng Văn B:

- 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (22x15)cm, 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (17x10)cm, 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (13x8)cm bên trong đều chứa thảo mộc khô (được niêm phong ký hiệu "B");

- 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng xám, BKS: 43E1 - 545.69; 01 Điện thoại di động hiệu Honor, màu đen, số Imei: 869899076157697, gắn sim số 0783.660.420 và 01 ba lô màu nâu đen có dòng chữ Quiksilver.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể cho thấy Tưởng Văn B dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 373/KL-KTHS ngày 19.5.2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Thảo mộc khô theo mẫu niêm phong ký hiệu "B" là ma túy loại cần sa, khối lượng 80,86 gam.

Qua điều tra xác định:

Tối ngày 01.5.2025, Tưởng Văn B nảy sinh ý định mua cần sa về để bán lại kiếm tiền tiêu xài nên đã sử dụng tài khoản Telegram với tên *"Bong -SX"* để vào nhóm *"Mua bán cần Đà Nẵng"* thì thấy tài khoản tên *"@nguyenvancan00"* có đăng hình ảnh ma túy cần sa. Lúc này, B nhắn tin hỏi mua cần sa thì được người này báo giá 100.000đồng/búp và nếu mua số lượng nhiều thì được giảm giá. B đặt mua 80 gam ma túy loại cần sa và 01 cân tiểu ly với số tiền 7.000.000 đồng. Người bán đồng ý và hẹn B sáng ngày 02.5.2025 đến bãi đất trống ở khu vực gần cầu Hòa Phước, huyện Hòa Vang (nay là phường Hòa Xuân), thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02.5.2025, người bán ma túy gửi định vị địa điểm

lấy ma túy cho B thì B điều khiển xe mô tô BKS: 43E1 - 545.69 (xe mượn của ông Tưởng C) đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi thì B thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng chờ sẵn, B đưa cho người phụ nữ số tiền 7.000.000 đồng và nhận 03 gói ni lông túi zip bên trong có chứa ma túy cần sa cùng 01 cân tiểu ly. Sau khi mua được ma túy, B lấy ra một ít sử dụng thử và cất giấu số còn lại vào ba lô đeo trên lưng rồi đi về thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận điều tra số: 279/ĐTTH ngày 26.6.2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đề nghị truy tố Tưởng Văn B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV2 ngày 17.7.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố Tưởng Văn B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tưởng Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tưởng Văn B như Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV2 ngày 17.7.2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tưởng Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tưởng Văn B.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu "B" đựng mẫu hoàn trả sau giám định, 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 ba lô màu nâu đen có dòng chữ "Quiksilver" và 01 sim điện thoại số: 0783.600.420.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu động hiệu Honor, màu đen, số Imei: 869899076157697.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Tưởng Văn B nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Tưởng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 09 giờ 25 phút ngày 02.5.2025, tại khu vực ngã tư đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Mai Đăng Chơn, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Tưởng Văn B đã có hành vi tàng trữ 80,86 gam ma túy loại cần sa nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Tưởng Văn B đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV2 ngày 17.7.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Tưởng Văn B nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 02 năm đến 07 năm tù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Tưởng Văn B mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Tưởng Văn B có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tưởng Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tưởng Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Tưởng Văn B hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc nhất định từ một đến năm năm, phạt quản chế, cấm cư trú từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy, bị cáo Tưởng Văn B không có công việc, thu nhập ổn định; chưa thu lời được gì từ hành vi phạm tội và không xác định được bị cáo có tài sản gì. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu "B" đựng mẫu hoàn trả sau giám định; 01 cân tiểu ly màu bạc và 01 ba lô màu nâu đen có dòng chữ "Quiksilver". Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật liên quan đến hành vi phạm tội có giá trị không đáng kể nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Honor, màu đen, số Imei: 869899076157697. Đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng sim điện thoại số 0783.660.420 (gắn kèm theo điện thoại khi thu giữ) được tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xám, BKS: 43E1 - 545.69. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Tưởng C cho bị cáo Tưởng Văn Bình mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trả lại chiếc xe này cho ông Tưởng C là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Tưởng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Ngoài ra:

- Bị cáo Tưởng Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với đối tượng sử dụng tại khoản Telegram tên *"@nguyenvancan00"* và người phụ nữ giao ma túy cho Tưởng Văn B hiện chưa xác định được nhân thân, lai

lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tưởng Văn B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tưởng Văn B 03 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02.5.2025).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 bì niêm phong ký hiệu "B" đựng mẫu hoàn trả sau giám định, 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 ba lô màu nâu đen có dòng chữ "Quiksilver" và 01 sim điện thoại số 0783.660.420.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Honor, màu đen, số Imei: 869899076157697.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 7 năm 2025.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tưởng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Tưởng Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tưởng C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA Hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Diện